

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2023/QĐST-VDS

Thống Nhất, ngày 20 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Mạnh Cường.

Thư ký phiên họp: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023, về việc “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 79/2023/QĐST-VDS ngày 06 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+/ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Điều Văn D, sinh năm 1969

Địa chỉ: khu 3 ấp X, xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

+/ Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 28 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Điều Văn D trình bày:

Ngày 25/4/2022 ông Điều Văn D có làm đơn xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn với bà Vòng Pán M tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Quá trình giải quyết vụ án, ông D xác định tài sản chung của vợ chồng ông với bà M là diện tích 6.700 m² đất thuộc thửa 493, tờ bản đồ số 8 tại xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nguồn gốc diện tích đất trên do vợ chồng ông mua của bà Trần Thị Yên N vào năm 2010 với số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Từ thời gian nhận chuyển nhượng đất của bà N thì ông D chưa làm thủ tục sang tên đối với đất theo quy định. Qua thu thập tài liệu, chứng cứ ông D xác định được diện tích 6.700 m² đất thuộc thửa 493, tờ

bản đồ số 8 tại xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai là do bà N nhận chuyển nhượng lại của bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1937; địa chỉ tổ 22 ấp T, xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Ông D đã nhiều lần liên hệ với bà Nh qua địa chỉ trên nhưng bà Nh không còn sinh sống tại địa phương. Qua xác minh, tìm hiểu tại Công an xã X1, huyện Thống Nhất thì ông D được biết bà Nh đã bỏ địa phương đi, không có thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia do Công an xã X1 quản lý. Bà Nh bỏ đi không khai báo với chính quyền địa phương về địa chỉ nơi đến sinh sống và làm việc. Ông D đã thực hiện các biện pháp để hỏi thăm, tìm kiếm tin tức địa chỉ, nơi làm việc của bà Nh nhưng không có kết quả.

Nay ông D yêu cầu Tòa án thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1937; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tổ 22 ấp T, xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, ông D không còn yêu cầu nào khác.

+/- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Điều Văn D là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông D thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1937; địa chỉ tổ 22 ấp T, xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Về án phí*: Ông D phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Điều Văn D có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1937; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tổ 22 ấp T, xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nên quan

hệ pháp luật được xác định trong vụ việc dân sự là “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú”

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Người liên quan đến yêu cầu giải quyết việc dân sự thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1937; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tổ 22 ấp T, xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Trong quá trình giải quyết vụ việc, ông Điều Văn D cho rằng bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1937; địa chỉ tổ 22 ấp T, xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai từ năm 2020 đến nay không còn sinh sống tại địa phương, ông D không có tin tức gì của bà Nh. Nội dung trên đã được Công an xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xác nhận: *“Bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1937; địa chỉ tổ 22 ấp T, xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai bỏ địa phương đi biệt tích, không còn sinh sống tại địa phương từ năm 2020 cho đến nay, không có tin tức gì” (BL 19).*

[4] Như vậy, có căn cứ xác định tính đến thời điểm ông D nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thì bà Nh đã biệt tích hơn 06 (sáu) tháng liền trở lên và đến nay không có tin tức gì. Lời khai của ông D phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 64 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 381 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét yêu cầu của ông D là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết việc dân sự phù hợp với nhận định của Tòa án nên cần chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông D phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366, 367, 369, 370, 371, 372, 381, 382, 383, 384, 385 và 386 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 64 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Điều Văn D về việc “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với bà Bùi Thị Nh, sinh

năm 1937; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tổ 22 ấp T, xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

[3] Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1937; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tổ 22 ấp T, xã X1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

[4] Quyết định này đương nhiên hết hiệu lực trong trường hợp bà Bùi Thị Nh quay trở về.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Điều Văn D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm ông D đã nộp theo biên lai thu số 0009149 ngày 03/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Ông D đã nộp đủ lệ phí.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

[7] Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

[8] Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Cường